

Số: 10/BC-HĐND

Quảng Ngãi, ngày 19 tháng 01 năm 2024

BÁO CÁO

Thẩm tra Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh về việc phân bổ vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2024 từ nguồn vốn ngân sách trung ương và vốn đối ứng ngân sách tỉnh kèm theo Tờ trình số 10/TTr-UBND ngày 08/01/2024 của UBND tỉnh

Thực hiện sự phân công của Thường trực HĐND tỉnh, Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh thẩm tra Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh về việc phân bổ vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2024 từ nguồn vốn ngân sách trung ương và vốn đối ứng ngân sách tỉnh kèm theo Tờ trình số 10/TTr-UBND ngày 08/01/2024 của UBND tỉnh, ý kiến thẩm tra của Ban như sau:

I. Về cơ sở pháp lý:

UBND tỉnh trình HĐND tỉnh phân bổ nguồn vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2024 từ nguồn vốn ngân sách trung ương và vốn đối ứng ngân sách tỉnh là đảm bảo thẩm quyền quy định tại Điều 30 Luật Ngân sách nhà nước và khoản 2 Điều 6 Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg ngày 25/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ Quyết định quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025¹.

II. Về nội dung dự thảo Nghị quyết:

Phương án phân bổ kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2024 với tổng số tiền là 68.528 triệu đồng cơ bản đảm bảo theo các Quyết định: số 07/2022/QĐ-TTg ngày 25/3/2022, số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ, các Thông tư: số 05/2022/TT-BNNPTNT ngày 25/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, số 55/2023/TT-BTC ngày 15/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; vì vậy, Ban Kinh tế - Ngân sách cơ bản thống nhất với dự thảo Nghị quyết. Tuy nhiên, đề HĐND tỉnh có cơ sở thảo luận, xem xét, quyết định, Ban Kinh tế - Ngân sách đề nghị làm rõ thêm một số nội dung sau:

1. Về phương án phân bổ vốn:

1.1. Về nguyên tắc phân bổ vốn ngân sách trung ương 30.208 triệu đồng:

Theo quy định về nguyên tắc phân bổ vốn NSTW tại khoản 3 Điều 3², quy

¹ Căn cứ tổng mức vốn được hỗ trợ từ ngân sách trung ương được cấp có thẩm quyền thông báo và điều kiện thực tế của từng tỉnh, Ủy ban nhân dân các tỉnh xây dựng mục tiêu, nhiệm vụ, phương án phân bổ vốn, phương án lồng ghép các nguồn vốn theo quy định để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình trên địa bàn trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định.

² Ưu tiên hỗ trợ cho các xã, các huyện chưa đạt chuẩn nông thôn mới, nhất là các xã an toàn khu (trừ các xã an toàn khu thuộc khu vực I, khu vực II, khu vực III vùng dân tộc thiểu số và miền núi đã được bố trí vốn ngân sách

định tiêu chí, hệ số phân bổ vốn NSTW tại khoản 1, khoản 2³ Điều 5 Quyết định số 27/2022/QĐ-TTg, NSTW **chỉ hỗ trợ cho tỉnh tối đa 02 huyện** chưa đạt chuẩn NTM, phần đầu đạt chuẩn trong giai đoạn 2021-2025 (huyện Bình Sơn và huyện Mộ Đức), **không bao gồm các huyện nghèo**. Tuy nhiên, dự thảo Nghị quyết đề xuất phân bổ vốn NSTW **cho các huyện đã hoàn thành chương trình xây dựng NTM (huyện Nghĩa Hành, huyện Tư Nghĩa) và huyện nghèo (huyện Trà Bồng và huyện Sơn Tây)** để thực hiện các nội dung của Chương trình⁴ là chưa đảm bảo quy định tại khoản 3 Điều 3, khoản 1, khoản 2 Điều 5 Quyết định số 27/2022/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Do đó, đề nghị rà soát lại phương án phân bổ vốn NSTW để đảm bảo quy định.

1.2. Về phương án phân bổ vốn đối ứng ngân sách tỉnh 38.320 triệu đồng:

Phương án phân bổ vốn đối ứng ngân sách tỉnh còn dàn trải giữa các địa phương⁵, **chưa có sự ưu tiên** cho các xã, các huyện phần đầu đạt chuẩn NTM (các huyện: Bình Sơn, Sơn Tịnh và thị xã Đức Phổ), nông thôn mới nâng cao (huyện Nghĩa Hành) trong năm kế hoạch và trong giai đoạn 2021-2025 là chưa đảm bảo nguyên tắc phân bổ vốn đối ứng ngân sách địa phương theo quy định tại khoản 3 Điều 7 Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ⁶. Đề nghị làm rõ thêm.

1.3. Với phương án phân bổ vốn như đề xuất tại dự thảo Nghị quyết, đề nghị làm rõ thêm **có đảm bảo hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu** của Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh theo quy định tại khoản 2 Điều 6 Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ⁷ hay không.

trung ương của Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030 theo các tiêu chí, hệ số ưu tiên phân bổ được quy định tại Quyết định số [39/2021/QĐ-TTg](#) ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ), xã đạt dưới 15 tiêu chí.

³ 2. Tiêu chí, hệ số phân bổ cho các tỉnh theo đối tượng huyện

a) Căn cứ mục tiêu phân đầu của các địa phương, **hỗ trợ cho mỗi tỉnh tối đa không quá 02 huyện chưa đạt chuẩn** (không bao gồm các huyện nghèo đã được phê duyệt tại Quyết định số [353/QĐ-TTg](#) ngày 15 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ) để tập trung hoàn thành các tiêu chí huyện nông thôn mới và phần đầu đạt chuẩn giai đoạn 2021- 2025.

⁴ Như: Chi hỗ trợ các dự án, mô hình, phương án, kế hoạch liên kết chuỗi giá trị sản phẩm công nghiệp; Chi phát triển tiểu thủ công nghiệp, ngành nghề và dịch vụ nông thôn, bảo tồn và phát huy các làng nghề truyền thống ở nông thôn; Chi tăng cường chất lượng dịch vụ mạng lưới y tế cơ sở, đảm bảo chăm sóc sức khỏe toàn dân; Nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở; Chi thực hiện các Đề án, Kế hoạch tổ chức phân loại, thu gom, vận chuyển chất thải rắn; Chi thu gom, tái chế, tái sử dụng các loại chất thải theo nguyên lý tuần hoàn; tăng cường công tác quản lý chất thải nhựa trong hoạt động sản xuất nông lâm, ngư nghiệp ở Việt Nam...

⁵ Cụ thể: Thành phố Quảng Ngãi là **1.866 triệu đồng**, huyện Bình Sơn là **1.872 triệu đồng**, huyện Sơn Tịnh là **1.356 triệu đồng**, huyện Nghĩa Hành là **1.830 triệu đồng**, huyện Tư Nghĩa là **1.328 triệu đồng**, huyện Mộ Đức là **3.650 triệu đồng**, huyện Ba Tơ là **3.084 triệu đồng**, huyện Minh Long là **1.590 triệu đồng**, thị xã Đức Phổ là **1.919 triệu đồng**, huyện Trà Bồng là **3.727 triệu đồng**, huyện Sơn Tây là **3.290 triệu đồng**, huyện Sơn Hà là **2.000 triệu đồng**, huyện Lý Sơn là **458 triệu đồng**.

⁶ Ngân sách địa phương tập trung đầu tư, hỗ trợ cho các xã, huyện phần đầu đạt chuẩn nông thôn mới, đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao và nông thôn mới kiểu mẫu, cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới trong giai đoạn 2021 - 2025 theo quy định.

⁷ Căn cứ tổng mức vốn được hỗ trợ từ ngân sách trung ương được cấp có thẩm quyền thông báo và điều kiện thực tế của từng tỉnh, Ủy ban nhân dân các tỉnh xây dựng mục tiêu, nhiệm vụ, phương án phân bổ vốn, phương án lồng ghép các nguồn vốn theo quy định để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình trên địa bàn trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định, đảm bảo không chồng chéo, trùng lặp địa bàn, phạm vi, đối tượng đầu tư với Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, Chương trình

1.4. Ngoài phần vốn NSTW, vốn đối ứng của ngân sách địa phương, đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo huy động các nguồn lực hợp pháp khác để thực hiện chương trình trên địa bàn, đảm bảo không chồng chéo, trùng lặp về phạm vi, đối tượng, nội dung hỗ trợ.

2. Về nội dung phân bổ tại Phụ lục 01 kèm theo dự thảo Nghị quyết:

2.1. Tại điểm a khoản 3.1 mục 3 (Nội dung 2 - Thành phần 3) về Chi hỗ trợ xây dựng và phát triển hiệu quả các vùng nguyên liệu tập trung, chuyển đổi cơ cấu sản xuất, góp phần chuyển đổi số trong sản xuất nông nghiệp:

Theo quy định tại Điều 84 Thông tư số 55/2023/TT-BTC, nội dung 2 bao gồm rất nhiều nội dung chi như: Chi điều tra, khảo sát, thu thập dữ liệu sản phẩm; thuê chuyên gia xây dựng đề án, kế hoạch; chi phí tư vấn, giám sát và gắn mã vùng trồng, vùng thực hành sản xuất nông nghiệp tốt (VietGAP) cho các cá nhân tổ chức...; tuy nhiên, dự thảo Nghị quyết **chỉ phân bổ 48 triệu đồng cho thị xã Đức Phổ** để thực hiện nội dung chi này. Đề nghị làm rõ thêm với số kinh phí như trên có thể đảm bảo thực hiện nội dung 2 hay không?

2.2. Tại điểm b khoản 3.1 mục 3 (Nội dung 2 - Thành phần 3) về Chi hỗ trợ các dự án, mô hình, phương án, kế hoạch liên kết sản xuất chuỗi giá trị sản phẩm:

a) Phương án phân bổ vốn cho các địa phương theo mức cào bằng (1.300 triệu đồng/địa phương), chưa có sự ưu tiên đối với các địa phương phấn đấu đạt chuẩn NTM giai đoạn 2021-2025 (các huyện: Bình Sơn, Mộ Đức, Sơn Tịnh và thị xã Đức Phổ). Đề nghị làm rõ thêm.

b) Theo quy định tại điểm b khoản 1 Mục V Quyết định số 263/QĐ-TTg: ***“Các xã thuộc địa bàn vùng dân tộc thiểu số và miền núi, vùng bãi ngang ven biển và hải đảo, các huyện nghèo: Kinh phí của Chương trình chỉ hỗ trợ những nội dung không thuộc đối tượng, nội dung hỗ trợ của Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững để thực hiện”***; đồng thời, đối với các huyện miền núi (Ba Tơ, Minh Long, Sơn Hà, Sơn Tây và Trà Bồng) và huyện Lý Sơn đã được hỗ trợ vốn sự nghiệp năm 2024 để phát triển sản xuất từ 02 Chương trình MTQG: Giảm nghèo bền vững⁸ và Phát triển kinh tế - xã hội vùng

mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, để phần đầu hoàn thành các mục tiêu của Chương trình đã được phê duyệt.

⁸ - Đối tượng:

+ Người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người khuyết tật (không có sinh kế ổn định) trên phạm vi cả nước; **người dân sinh sống trên địa bàn huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo;**

+ Hỗ trợ hộ nghèo dân tộc thiểu số, hộ nghèo có thành viên là người có công với cách mạng và phụ nữ thuộc hộ nghèo.

- Nội dung hỗ trợ;

+ Phát triển sản xuất nông, lâm, ngư, diêm nghiệp: Tập huấn kỹ thuật, tư vấn chuyển giao kỹ thuật, cung cấp cây trồng, vật nuôi, vật tư, công cụ, dụng cụ sản xuất; phân bón, thức ăn chăn nuôi, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y và hỗ trợ khác theo quy định;

+ Phát triển hệ thống lương thực, thực phẩm đảm bảo đủ dinh dưỡng;

+ Tập huấn, tư vấn quản lý tiêu thụ nông sản, thị trường, nhân rộng các giải pháp, sáng kiến phát triển sản xuất nông nghiệp gắn với chuỗi giá trị hiệu quả.

đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi⁹, cụ thể: Huyện Ba Tư được hỗ trợ 24.252 triệu đồng, huyện Minh Long được hỗ trợ 5.338 triệu đồng, huyện Sơn Hà được hỗ trợ 17.889 triệu đồng, huyện Sơn Tây được hỗ trợ 18.088 triệu đồng, huyện Trà Bồng được hỗ trợ 28.617 triệu đồng. Do đó, đề nghị **rà soát lại địa phương phân bổ nguồn vốn sự nghiệp Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới** để đảm bảo không trùng lặp đối tượng, nội dung hỗ trợ.

2.3. Tại điểm a khoản 3.3 mục 3 (Nội dung 06 – Thành phần 3) về Chi hỗ trợ phát triển thị trường và xúc tiến thương mại nông sản:

Theo các Thông tư số: 171/2014/TT-BTC ngày 14/11/2014, 11/2019/TT-BCT ngày 30/7/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, thì cơ quan được giao kinh phí thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại quốc gia là Bộ Công Thương; đối với địa phương thì cơ quan tham mưu cho UBND tỉnh triển khai các hoạt động xúc tiến thương mại là Sở Công Thương. Tuy nhiên, dự thảo Nghị quyết đề nghị phân bổ kinh phí cho Chi cục Quản lý CLNLTS (trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) để hỗ trợ phát triển thị trường và xúc tiến thương mại nông sản. Do đó, đề nghị làm rõ thêm cơ sở đề xuất phân bổ kinh phí xúc tiến thương mại cho Chi cục Quản lý CLNLTS, thay vì phân bổ cho Sở Công Thương để thực hiện nhiệm vụ xúc tiến thương mại.

2.4. Tại điểm a khoản 3.6 mục 3 (Nội dung 08 - Thành phần 3) về Chi thực hiện Chương trình phát triển du lịch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới:

Phương án phân bổ thực hiện Chương trình phát triển du lịch nông thôn còn dàn trải giữa các địa phương, chỉ mới ưu tiên phân bổ cho 02 địa phương (huyện Bình Sơn và huyện Mộ Đức); tuy nhiên, vẫn còn một số địa phương có sản phẩm du lịch nông thôn đặc sắc như: *Làng du lịch cộng đồng Bình Thành ở xã Hành Nhân, huyện Nghĩa Hành; Lễ hội ngày mùa ở huyện Mộ Đức; Rừng dừa nước xã Tịnh Khê, thành phố Quảng Ngãi ...* nhưng chưa được ưu tiên phân bổ kinh phí để phát triển du lịch nông thôn. Do đó, đề nghị phân bổ vốn thực hiện Chương trình phát triển du lịch nông thôn trọng tâm, trọng điểm, để phấn đấu đạt mục tiêu của Chương trình được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 922/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 “*Phát triển, chuẩn hoá các điểm đến và sản phẩm du lịch nông thôn; mỗi tỉnh, thành phố phấn đấu có ít nhất 01 điểm du lịch nông thôn được công nhận gắn với lợi thế về nông nghiệp, văn hóa, làng nghề hoặc môi trường sinh thái của địa phương; 50% cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch nông thôn được công nhận đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch*”.

2.5. Tại khoản 6.6 mục 6 (Nội dung 7 – Thành phần 7) về Chi thực hiện chương trình tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn mới:

Dự thảo Nghị quyết đề xuất phân bổ kinh phí cho 02 huyện Trà Bồng, Sơn

⁹ Đối tượng:

. Các hộ nghèo, cận nghèo. Ưu tiên hộ nghèo do phụ nữ làm chủ hộ và là lao động duy nhất, trực tiếp nuôi dưỡng người thân không còn khả năng lao động hoặc chưa đến độ tuổi lao động; hộ sinh sống tại xã đặc biệt khó khăn, thôn đặc biệt khó khăn.

. Các doanh nghiệp (sản xuất, chế biến, kinh doanh), HTX tham gia vào chuỗi giá trị có từ 70% tổng số lao động trở lên là người dân tộc thiểu số.

+ Địa bàn: Các xã, thôn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

Tây và thành phố Quảng Ngãi; tuy nhiên, theo Kế hoạch thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 712/QĐ-UBND thì các địa phương nêu trên không thuộc kế hoạch huyện đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2024-2025 (các huyện: Bình Sơn, Sơn Tịnh và thị xã Đức Phổ). Do đó, đề nghị làm rõ cơ sở đề xuất phân bổ kinh phí cho 03 địa phương nêu trên.

3. Về bố trí vốn đối ứng ngân sách các huyện, thị xã và thành phố: Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo các huyện, thị xã và thành phố bố trí vốn đối ứng đảm bảo theo tỷ lệ được quy định tại Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Điều 6 của Quy định Mức vốn đối ứng từ ngân sách địa phương; nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ nguồn vốn và mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước để thực hiện các nội dung Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi ban hành kèm theo Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND ngày 07/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh (trình HĐND tỉnh tại Kỳ họp thứ 21), để đảm bảo tỷ lệ đối ứng ngân sách địa phương tối thiểu 1:1,5 theo quy định.

III. Về dự thảo Nghị quyết: Đề nghị rà soát, hoàn chỉnh lại dự thảo Nghị quyết theo ý kiến thẩm tra tại Mục II Báo cáo này.

Trên đây là nội dung thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh. Kính trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở: NN&PTNT, Tài chính;
- VP UBND tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh: C-PVP, P. CTHĐND;
- Lưu VT, KTNS(ptth).

**TM. BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH
TRƯỞNG BAN**

Nguyễn Thị Phương Thảo